

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 15 – 12 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm
2. Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX - ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Mỹ P, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 93/2 đường L, phường N, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Võ K, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Mỹ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu chị P và anh K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2019 tại UBND phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không có sự quan tâm, tôn trọng đối với nhau. Chị P nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Võ K

Về con chung: Chị và anh K có một người con chung tên Nguyễn Phùng Bích H, sinh ngày: 27/5/2020. Vì cháu H là con gái, dưới 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc của

người mẹ. Mặt khác, anh K đang đi học, không có công việc, nguồn thu nhập ổn định nên không đảm bảo được cho việc nuôi con. Từ khi chị P sinh con, một mình chị trực tiếp nuôi dưỡng anh K không có quan tâm, chăm sóc hai mẹ con. Hiện chị P ở với bố mẹ ruột ở thành phố Hồ Chí Minh nên có ông bà ngoại và anh em trong gia đình phụ chăm sóc; đồng thời, chị đang bán hàng online thu nhập hàng tháng ổn định từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng. Do vậy, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi để cho cháu được nuôi dưỡng, phát triển tốt về mọi mặt; chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Võ K được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của anh K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Mỹ P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Trong vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 3, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Võ K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Mỹ P và anh Nguyễn Võ K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2019 tại UBND phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39. Do vậy, hôn nhân giữa chị P và anh K là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị P và anh K chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ (BL 22, BL 21) cũng thể hiện trong quá

trình chung sống giữa chị P và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn như phía nguyên đơn trình bày, hiện anh K và chị P đã sống ly thân khoảng hơn 05 tháng nay, không còn sự quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã triệu tập anh K nhiều lần để hòa giải đoàn tụ với chị P nhưng anh K vẫn không lên Tòa làm việc, điều này chứng tỏ anh K không có thiện chí muốn hòa giải, xây dựng gia đình hạnh phúc với chị P. Từ những điều trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh K đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có căn cứ nên cần được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình 2014 Hội đồng xét xử cho chị P được ly hôn với anh K.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh K có một người con chung tên Nguyễn Phùng Bích H, sinh ngày: 27/5/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sống ly thân cháu H do chị P trực tiếp nuôi dưỡng nhưng cháu vẫn được chăm sóc tốt, chị P có nơi ở, nguồn thu nhập ổn định sẽ đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu; mặt khác cháu H dưới 36 tháng tuổi, là con gái nên giao cháu H cho chị P nuôi dưỡng sẽ đảm bảo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cả về vật chất và tinh thần. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị P về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp tại khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015 và khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Mỹ P được ly hôn với anh Nguyễn Võ K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phùng Bích H, sinh ngày: 27/5/2020 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Phùng Mỹ P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0006981 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- UBND p. Thác Mơ, TX. Phước Long
(số 39, ngày 18/7/2019)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

